**Trường ĐH Quốc tế (ĐH Quốc gia TP.HCM)**

**Dừng kỳ thi kiểm tra năng lực, thay bằng xét tuyển kết hợp**

TS Trần Tiến Khoa – hiệu trưởng Trường ĐH Quốc tế (ĐH Quốc gia TP.HCM), cho biết do tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp cũng như nhằm bảo đản an toàn trong công tác tuyển sinh cho năm học 2020-2021, nhà trường đã quyết định ngừng phương thức tuyển sinh bằng hình thức kiểm tra năng lực trong năm 2020 và thay thế bằng phương thức tuyển sinh mới.

Theo đó, nhà trường áp dụng phương thức xét tuyển kết hợp giữa kết quả học tập THPT và kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020. Đối tượng xét tuyển: thí sinh học tại các trường THPT trên cả nước.

Điều kiện đăng ký xét tuyển: thí sinh tốt nghiệp năm 2020. Điểm trung bình 5 học kỳ của mỗi môn trong tổ hợp đăng ký xét tuyển ≥ 6,5 điểm và tổng điểm xét tuyển của 03 môn trong tổ hợp đăng ký ≥ 20 điểm. Đối với thí sinh đăng ký tổ hợp xét tuyển có môn Tiếng Anh, nếu thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS Academic hoặc TOEFL iBT thì sẽ được quy đổi điểm trung bình môn Tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển.

Nguyên tắc xét tuyển:

* Điểm xét tuyển = (Điểm trung bình 5 học kỳ của tổ hợp môn đăng ký xét tuyển + Điểm thi THPT của tổ hợp môn đăng ký xét tuyển)/2 + Điểm ưu tiên (nếu có).
* Xét theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu từng ngành. Trường hợp nhiều thí sinh có cùng mức điểm xét tuyển, trường sẽ xét tiêu chí phụ là điểm chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế IELTS (≥ 6.0) hoặc TOEFL iBT (60 – 78) của thí sinh.
* Mỗi thí sinh được đăng ký tối đa 03 nguyện vọng xét tuyển. Thí sinh chỉ trúng tuyển 1 nguyện vọng cao nhất.

Năm 2020, nhà trường tuyển sinh trên cả nước, xét tuyển thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2019 trở về trước hoặc dự kiến tốt nghiệp THPT năm 2020.

**Các phương thức tuyển sinh**

* **Phương thức 1: xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020:** xét tổng điểm của 3 môn thi trong kỳ thi tốt nghiệp THPT theo khối đăng ký xét tuyển. Đối với thí sinh đăng ký tổ hợp xét tuyển có môn Tiếng Anh, nếu thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS Academic hoặc TOEFL iBT thì được quy đổi điểm trung bình môn Tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển:

**Bảng quy đổi:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chứng chỉ IELTS Academic** | **Chứng chỉ TOEFL iBT** | **Điểm quy đổi** |
| ≥ 6.0 | 60 – 78 | 10 |
| 5.5 | 46 – 59 | 8,5 |
| 5.0 | 35 – 45 | 7,5 |
| ≤ 4.5 |  | Không quy đổi |

* **Phương thức 2: xét tuyển học sinh giỏi của các trường THPT** (ưu tiên xét tuyển theo quy định của ĐH Quốc gia TP.HCM).
* **Phương thức 3: xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy năm 2020 của Bộ GD-ĐT.**
* **Phương thức 4: xét tuyển kết hợp giữa kết quả học tập THPT và kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020:** Đối tượng xét tuyển: thí sinh học tại các trường THPT trên cả nước. Điều kiện đăng ký xét tuyển: thí sinh tốt nghiệp năm 2020. Điểm trung bình 5 học kỳ của mỗi môn trong tổ hợp đăng ký xét tuyển ≥ 6,5 điểm và tổng điểm xét tuyển của 3 môn trong tổ hợp đăng ký ≥ 20 điểm. Đối với thí sinh đăng ký tổ hợp xét tuyển có môn Tiếng Anh, nếu thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS Academic hoặc TOEFL iBT thì được quy đổi điểm trung bình môn Tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển như “Bảng quy đổi”.

Nguyên tắc xét tuyển:

* + - Điểm xét tuyển = (Điểm trung bình 5 học kỳ của tổ hợp môn đăng ký xét tuyển + Điểm thi THPT của tổ hợp môn đăng ký xét tuyển)/2 + Điểm ưu tiên (nếu có).
		- Xét theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu từng ngành. Trường hợp nhiều thí sinh có cùng mức điểm xét tuyển, trường sẽ xét tiêu chí phụ là điểm chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế IELTS (≥ 6.0) hoặc TOEFL iBT (60 – 78) của thí sinh.
		- Mỗi thí sinh được đăng ký tối đa 3 nguyện vọng xét tuyển. Thí sinh chỉ trúng tuyển 1 nguyện vọng cao nhất.
* **Phương thức 5: xét tuyển đối với thí sinh có chứng chỉ tú tài quốc tế hoặc tốt nghiệp chương trình THPT nước ngoài: t**hí sinh có bằng tú tài quốc tế IB (International Baccalaureate) từ 20 trở lên hoặc thí sinh có chứng chỉ quốc tế của Trung tâm Khảo thí ĐH Cambridge, Anh (Cambridge International Examinations A-Level, UK; sau đây gọi tắt là chứng chỉ A-Level) từ C-A hoặc BTEC (Business & Technical Education Council, Hội đồng Giáo dục Thương mại và Kỹ thuật Anh) Level 3 Extended Diploma từ C-A. Thí sinh theo học chương trình THPT nước ngoài và đã được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận tốt nghiệp THPT theo danh mục của trường quy định:
	+ - Thí sinh tốt nghiệp THPT từ loại Khá trở lên và có bằng IELTS từ 5.5 trở lên hoặc TOEFL iBT từ 46 trở lên và tham gia phỏng vấn.
		- Thí sinh tốt nghiệp THPT dưới loại Khá và có chứng chỉ SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) từ 500 điểm (mỗi phần thi) hoặc chứng chỉ ACT (American College Testing) từ 20 điểm (thang điểm 36) trở lên và tham gia phỏng vấn.
* **Phương thức 6: xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do ĐH Quốc gia TP.HCM tổ chức năm 2020.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Phương thức tuyển sinh** | **% chỉ tiêu**  |
| 1 | Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT 2020 | 40% - 60%  |
| 2 | Ưu tiên xét tuyển theo quy định của ĐH Quốc gia TP.HCM | 10% - 20% |
| 3 | Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy năm 2020 của Bộ GD-ĐT. | 1% |
| ~~4~~ | Xét tuyển kết hợp giữa kết quả học tập THPT và kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020. | 10% - 15% |
| 5 | Xét tuyển dựa trên học bạ đối với thí sinh có quốc tịch nước ngoài hoặc học sinh Việt Nam học chương trình THPT nước ngoài. | 1% |
| 6 | Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ đánh giá năng lực của ĐH Quốc gia TP.HCM | 20% - 50% |
|  | **Tổng cộng** | 100% |

**Ngưỡng đảm bảo dự kiến cho từng phương thức như sau:**

* Phương thức 1: đối với các ngành đào tạo do Trường ĐH Quốc tế cấp bằng, thí sinh phải đạt từ 17 điểm (gồm điểm ưu tiên) trở lên. Đối với các ngành đào tạo liên kết với ĐH nước ngoài, thí sinh phải đạt từ 16 điểm (gồm điểm ưu tiên) trở lên.
* Phương thức 2: theo quy định của ĐH Quốc gia TP.HCM.
* Phương thức 3: theo quy định của Bộ GD-ĐT.
* Phương thức 4: đối với các ngành đào tạo do Trường ĐH Quốc tế cấp bằng, thí sinh phải đạt từ 17 điểm (gồm điểm ưu tiên) trở lên. Đối với các ngành đào tạo liên kết với ĐH nước ngoài, thí sinh phải đạt từ 16 điểm (gồm điểm ưu tiên) trở lên.
* Phương thức 5: thí sinh có bằng tú tài quốc tế IB (International Baccalaureate) từ 20 trở lên hoặc thí sinh có chứng chỉ quốc tế của Trung tâm Khảo thí ĐH Cambridge, Anh (Cambridge International Examinations A-Level, UK; sau đây gọi tắt là chứng chỉ A-Level) từ C-A hoặc BTEC (Business & Technical Education Council, Hội đồng Giáo dục Thương mại và Kỹ thuật Anh) Level 3 Extended Diploma từ C-A. Thí sinh theo học chương trình THPT nước ngoài và đã được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận tốt nghiệp THPT theo danh mục nhà trường quy định.
	+ - Thí sinh tốt nghiệp THPT từ loại Khá trở lên và có bằng IELTS từ 5.5 trở lên hoặc TOEFL iBT từ 46 trở lên.
		- Thí sinh tốt nghiệp THPT dưới loại Khá và có chứng chỉ SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) từ 500 điểm (mỗi phần thi) hoặc chứng chỉ ACT (American College Testing) từ 20 điểm (thang điểm 36) trở lên.
* Phương thức 6: thí sinh phải đạt từ 600 điểm (gồm điểm ưu tiên) trở lên.

**Các ngành đào tạo do Trường ĐH Quốc tế cấp bằng:**

| **STT** | **Mã ngành đào tạo** | **Ngành học** | **Chỉ tiêu** | **Tổ hợp xét tuyển** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT 2020** | **Xét tuyển kết hợp giữa kết quả học tập THPT và kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020** | **Theo phương thức khác** |
| **(40% - 60%)** | **(10% - 15%)** | **(30% - 70%)** |
| 1 | 7340101 | Quản trị kinh doanh | 96 - 144 | 24 – 36 | 72 - 168 | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1, D1 |
| 2 | 7340201 | Tài chính – Ngân hàng | 62 - 93 | 16 – 24 | 48 - 112 | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1, D1 |
| 3 | 7340301 | Kế toán | 20 - 30 | 5 – 8 | 15 - 35 | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1, D1 |
| 4 | 7220201 | Ngôn ngữ Anh | 26 - 39 | 7 – 10 | 21 - 49 | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A1, D1 |
| 5 | 7480201 | Công nghệ thông tin | 54 - 81 | 13 – 20 | 39 - 91 | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1 |
| 6 | 7420201 | Công nghệ sinh học | 84 - 126 | 21 – 32 | 63 - 147 | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1, B, D1 |
| 7 | 7540101 | Công nghệ thực phẩm | 42 - 63 | 10 - 16 | 30 - 70 | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1, B |
| 8 | 7440112 | Hóa Học (Hóa sinh) | 24 - 36 | 6 - 9 | 18 - 42 | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1, B |
| 9 | 7520118 | Kỹ thuật hệ thống công nghiệp | 42 - 63 | 10 - 16 | 30 - 70 | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1, D1 |
| 10 | 7510605 | Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng | 62 - 93 | 15 - 24 | 30 - 70 | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1. |
| 11 | 7520207 | Kỹ thuật Điện tử viễn thông | 30 - 45 | 7 - 12 | 21 - 49 | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1 |
| 12 | 7520216 | Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa | 22 - 33 | 5 - 8 | 15 - 35 | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1 |
| 13 | 7520212 | Kỹ thuật Y Sinh | 42 - 63 | 10 - 16 | 30 - 70 | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1, B, D7. |
| 14 | 7580201 | Kỹ thuật xây dựng | 20 - 30 | 5 - 8 | 15 - 35 | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1 |
| 15 | 7460112 | Toán ứng dụng (Kỹ thuật tài chính và Quản trị rủi ro) | 16 - 24 | 4 - 6 | 12 - 28 | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1. |
| 16 | 7520121 | Kỹ thuật Không gian | 12 - 18 | 3 - 5 | 9 - 21 | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1 |
| 17 | 7520320 | Kỹ thuật Môi trường | 12 - 18 | 3 - 5 | 9 - 21 | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A2, B, D7. |
| 18 | 7480109 | Khoa học Dữ liệu | 16 - 24 | 4 - 6 | 12 - 28 | Phương thức 1, 2 và 4:  Khối A, A1. |
| 19 | 7520301 | Kỹ thuật Hóa học | 16 - 24 | 4 - 6 | 12 - 28 | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1, B, D7. |

**Các ngành đào tạo liên kết với ĐH nước ngoài:**

| **STT** | **Mã ngành** | **Ngành học** | **Chỉ tiêu** | **Tổ hợp xét tuyển** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Xét kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT 2020****(40% - 60%)** | **Xét tuyển kết hợp giữa kết quả học tập THPT và kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020****(10% - 15%)** | **Theo phương thức khác****(30% - 70%)** |
| **1. Chương trình liên kết cấp bằng của ĐH Nottingham (UK) – 100 chỉ tiêu** |
| 1.1 | Phương thức khác: 7340101\_LK  | [Quản trị kinh doanh](https://tuyensinh.hcmiu.edu.vn/tra-cuu/du-hoc-tai-anh/#Nottingham) | 40 – 60 | 10 – 15 | 30 - 70 | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1, D1 |
| 1.2 | Phương thức khác: 7480201\_LK | [Công nghệ thông tin](https://tuyensinh.hcmiu.edu.vn/tra-cuu/du-hoc-tai-anh/#Nottingham) | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1. |
| 1.3 | Phương thức khác: 7420201\_LK | [Công nghệ sinh học](https://tuyensinh.hcmiu.edu.vn/tra-cuu/du-hoc-tai-anh/#Nottingham) | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1, B, D1 |
| 1.4 | Phương thức khác: 7520207\_LK | [Kỹ thuật điện tử - viễn thông](https://tuyensinh.hcmiu.edu.vn/tra-cuu/du-hoc-tai-anh/#Nottingham) | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1 |
| 1.5 | Phương thức khác: 7540101\_LK | Công nghệ Thực phẩm (dự kiến) | 8 – 12 | 2 – 3 | 6 – 14 | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1, B. |
| **2. Chương trình liên kết cấp bằng của ĐH West of England (UK) – 205 chỉ tiêu** |
| 2.1 | Phương thức khác: 7480201\_LK | [Công nghệ thông tin](https://tuyensinh.hcmiu.edu.vn/tra-cuu/du-hoc-tai-anh/#westofengland) | 82 – 123 | 20 – 31 | 60 – 140 | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1 |
| 2.2 | Phương thức khác: 7340101\_LK | [Quản trị kinh doanh (2+2)](https://tuyensinh.hcmiu.edu.vn/tra-cuu/du-hoc-tai-anh/#westofengland) | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1, D1 |
| 2.3 | Phương thức khác: 7520207\_LK | [Kỹ thuật điện tử - viễn thông](https://tuyensinh.hcmiu.edu.vn/tra-cuu/du-hoc-tai-anh/#westofengland)  | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1. |
| 2.4 | Phương thức khác: 7420201\_LK | [Công nghệ sinh học](https://tuyensinh.hcmiu.edu.vn/tra-cuu/du-hoc-tai-anh/#westofengland) | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1, B, D1 |
| 2.5 | Phương thức khác: 7220201\_LK | Ngôn ngữ Anh (dự kiến) | 16 – 24 | 4 – 6 | 12 – 28 | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A1, D1 |
| **3. Chương trình liên kết cấp bằng của ĐH Auckland University of Technology (New Zealand) – 80 chỉ tiêu** |
| 3.1 | Phương thức khác: 7340101\_LK | [Quản trị kinh doanh](https://tuyensinh.hcmiu.edu.vn/tra-cuu/du-hoc-tai-uc-va-new-zealand/#aut) | 32 – 48 | 8 – 12 | 24 – 56 | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1, D1 |
| **4. Chương trình liên kết cấp bằng của ĐH New South Wales (Australia) – 50 chỉ tiêu** |
| 4.1 | Phương thức khác: 7340101\_LK | [Quản trị kinh doanh](https://tuyensinh.hcmiu.edu.vn/tra-cuu/du-hoc-tai-uc-va-new-zealand/#newsouthwales) | 20 – 30 | 5 – 8 | 15 – 35 | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1, D1 |
| **5. Chương trình liên kết cấp bằng của ĐH SUNY Binghamton (USA) – 50 chỉ tiêu** |
| 5.1 | Phương thức khác: 7480106\_LK | [Kỹ thuật máy tính](https://tuyensinh.hcmiu.edu.vn/tra-cuu/du-hoc-tai-my/#Binghamton) | 20 – 30 | 5 – 8 | 15 – 35 | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1 |
| 5.2 | Phương thức khác: 7520118\_LK | [Kỹ thuật hệ thống công nghiệp](https://tuyensinh.hcmiu.edu.vn/tra-cuu/du-hoc-tai-my/#Binghamton) | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1, D1 |
| 5.3 | Phương thức khác: 7520207\_LK | [Kỹ thuật điện](https://tuyensinh.hcmiu.edu.vn/tra-cuu/du-hoc-tai-my/#Binghamton) | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1 |
| **6. Chương trình liên kết cấp bằng của ĐH Houston (USA) – 150 chỉ tiêu** |
| 6.1 | Phương thức khác: 7340101\_LK | [Quản trị kinh doanh](https://tuyensinh.hcmiu.edu.vn/tra-cuu/du-hoc-tai-my/#Houston) | 60 – 90 | 15 – 23 | 45 – 105 | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1, D1 |
| **7. Chương trình liên kết cấp bằng của ĐH West of England (UK) (4+0) – 300 chỉ tiêu** |
| 7.1 | Phương thức khác: 7340101\_LK | [Quản trị kinh doanh (4+0)](https://tuyensinh.hcmiu.edu.vn/tra-cuu/du-hoc-tai-anh/#westofengland) | 120 – 180 | 30 – 45 | 90 – 210 | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1, D1 |
| 7.2 | Phương thức khác: 7220201\_LK | Ngôn ngữ Anh (dự kiến) | 20 – 30 | 5 - 8 | 15 – 35 | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A1, D1 |
| 7.3 | Phương thức khác: 7480106\_LK | Công nghệ Thông tin (dự kiến) | 20 – 30 | 5 - 8 | 15 – 35 | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1 |
| **8. Chương trình liên kết cấp bằng của ĐH Deakin, Úc – 20 chỉ tiêu** |
| 8.1 | Phương thức khác: 7480106\_LK | Công nghệ Thông tin (dự kiến) | 8 – 12 | 2 - 3 | 6 – 14 | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1 |
| **9. Chương trình liên kết cấp bằng của ĐH Griffith, Úc – 40 chỉ tiêu** |
| 9.1 | Phương thức khác: 7510605\_LK | Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (dự kiến) | 16 – 24 | 4 - 6 | 12 – 28 | Phương thức 1, 2 và 4: Khối A, A1, D1 |

**Thời gian nhận đăng ký xét tuyển**

* Phương thức 1 và 3: theo kế hoạch tuyển sinh chính quy của Bộ GD-ĐT năm 2020.
* Phương thức 2: theo qui định của ĐH Quốc gia TPHCM.
* Phương thức 4: tháng 8-2020 (dự kiến). Hồ sơ đăng ký xét tuyển:Phiếu đăng ký xét tuyển; Bản photocopy công chứng học bạ THPT; Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có); Bản photocopy công chứng bằng IELTS hoặc TOEFL iBT (nếu có). *Lưu ý: Thí sinh chọn tổ hợp xét tuyển phù hợp với ngành đăng ký và được phép đăng ký tối đa 3 nguyện vọng xét tuyển.*

Thời gian đăng ký và nộp hồ sơ xét tuyển: từ ngày 15-6 đến 31-7-2020 (thứ hai đến thứ bảy: Sáng 8h – 11h30, Chiều 13h – 16h).

**Nộp hồ sơ đăng ký dự thi:**

+ Thí sinh có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại các địa điểm:Phòng Đào tạo ĐH (O2.708) – Trường ĐH Quốc tế, Khu phố 6, P.Linh Trung, Q.Thủ Đức, TP.HCM *hoặc* Cơ sở nội thành: 234 Pasteur, P.6, Q.3, TP.HCM.

+ Nộp hồ sơ qua bưu điện: Phòng Đào tạo ĐH (O2.708) - Trường ĐH Quốc tế, Khu phố 6, P.Linh Trung, Q.Thủ Đức, TP.HCM.

**Đăng ký trực tuyến tại website trường:**khai thông tin tại: <https://tuyensinh.hcmiu.edu.vn/dkxt/dang-ky-xet-tuyen-DHQT/>*.* Sau đó gửi hồ sơ về trường qua đường bưu điện. Lệ phí xét tuyển: 30.000đồng /nguyện vọng. Hình thức đóng lệ phí xét tuyển: Đóng trực tiếp tại Trường ĐH Quốc tế (Phòng KHTC, O2.701), khu phố 6, P.Linh Trung, Q.Thủ Đức, TP.HCM, hoặc chuyển khoản.

* Phương thức 5: hồ sơ đăng ký xét tuyển: Đơn đăng ký xét tuyển;Bản sao học bạ THPT; Bản sao bằng/chứng nhận tốt nghiệp THPT; 3 ảnh 3x4; Bản sao hộ chiếu; Bản sao công chứng bằng IELTS hoặc TOEFL iBT (nếu có); Giấy chứng nhận kết quả SAT, A-Level, IB, ACT. Thời gian đăng ký và nộp hồ sơ xét tuyển:tháng 6 đối với học kỳ 1, tháng 10 đối với học kỳ 2. Nộp trực tiếp tại Phòng Đào tạo ĐH (O2.708), Trường ĐH Quốc tế, Khu phố 6, P.Linh Trung, Q.Thủ Đức, TP.HCM.
* Phương thức 6: theo lịch tuyển sinh của ĐH Quốc gia TP.HCM.